

Là ṃt lọi thịt cḥ giáo ḍc tḥng xuyên đ̣c ṭ cḥc trên đ̣a bàn xã, pḥng và tḥ tṛn, Trung tâm ḥc ṭp tḥt ṣ là ṭ cḥc giáo ḍc đ̣c đ̣a đ̣n ṭn nḥng ng̣i dân, đ̣c bịt là nḥng lao đ̣ng không có đ̣u kịn ṭi tṛng chính quy và nḥng ng̣i nghèo, nḥng ng̣i trong các nhóm ỵu tḥ ṛt ít có c̣ ḥi ḥc ṭp. Có tḥ kḥng đ̣nh ngay ṭ đ̣u ṛng, không có các Trung tâm ḥc ṭp c̣ng đ̣ng (và nḥng thịt cḥ giáo ḍc tḥng xuyên) c̣m sâu trên đ̣a bàn xã, pḥng và tḥ tṛn, ḅt ṛ vào ṭng thôn, p̣, ḅn, làng, phun, sóc.... thì không tḥ nói đ̣n vịc tḥc hịn kḥu hịu “ai cũng ḥc ṭp”, và không tḥ xây đ̣ng thành công xã ḥi ḥc ṭp.

Ṭng Giám đ̣c UNESCO khu ṿc, ông Victor Ordonez, đánh giá nḥ sau: “*Trung tâm ḥc ṭp c̣ng đ̣ng có tḥ coi là phát minh quan tṛng nḥ t mà ḅy lâu nay tḥ g̣i i đang tìm kịm*”. Chính vì ṿy, UNESCO đang ṇm ḷc biên sọn nhịu tài lịu ṭp hụn nḥm giúp cho các nhà lãnh đ̣o đ̣a pḥng nâng cao nḥn tḥc ṿ vai trò, ṿ trí c̣a Trung tâm ḥc ṭp c̣ng đ̣ng, giúp cho ḥ có năng ḷc qụn lý và đ̣u hành các Trung tâm. Trong kḥng ṃi năm ḷi đây, Trung tâm ḥc ṭp c̣ng đ̣ng đ̣c ḥu ḥt các ṇm c̣ Châu Á chú ý và xây đ̣ng ngày càng nhịu. Vịt Nam cũng ṇm trong xu tḥ đó.



UNESCO quan nịm ṛng, *Trung tâm ḥc ṭp c̣ng đ̣ng là c̣ ṣ giáo ḍc không chính quy c̣a xã, pḥng, do c̣ng đ̣ng thành ḷp và qụn lý nḥm nâng cao cḥt ḷng cục ṣng c̣a ng̣i dân và phát trịn c̣ng đ̣ng thông qua vịc ṭo c̣ ḥi ḥc ṭp sụt đ̣i i c̣a ng̣i dân trong c̣ng đ̣ng. Trung tâm ḥc ṭp c̣ng đ̣ng là thịt cḥ giáo ḍc không chính quy c̣a c̣ng đ̣ng; do c̣ng đ̣ng và vì c̣ng đ̣ng.*

Trung tâm ḥc ṭp c̣ng đ̣ng khác ṿi nhà tṛng chính quy ṃy đ̣m sau đây:

- Do cộng đồng thành lập chứ không do Chính phủ.

- Ban quản lý, đội ngũ giáo viên, học sinh đều là những người tự nguyện, không lấy công (có thể hưởng phụ cấp).

- Phục vụ cộng đồng.

- Không chốt chặn về thời gian (phục vụ suốt đời).

- Phục vụ cho mọi người, mọi lứa tuổi.

- Không đòi hỏi học sinh báo công.

- Chương trình và phương pháp học tập linh hoạt, đáp ứng kịp thời nhu cầu của cộng đồng.

- Đa mục tiêu học tập.

- Đa dạng về tổ chức, tu nghiệp về địa điểm kinh tế - xã hội của cộng đồng.

Việt Nam, Trung tâm học tập cộng đồng được công nhận tại Điều 46 (thuộc mục 5 - Giáo dục thể chất) Luật Giáo dục 2005. *"Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở giáo dục thể chất xuyên, được tổ chức tại xã, phường, thị trấn"*

## 1. Mục đích của Trung tâm học tập cộng đồng

Cũng giống như những nơi khác trong khu vực, việc thực hiện các Trung tâm học tập cộng đồng ở Việt Nam có 3 mục đích chính:

- a) Tạo ra những cơ hội học tập cho mọi người dân trong cộng đồng để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phát triển nguồn nhân lực cộng đồng.
- b) Tạo điều kiện để đáp ứng nhu cầu học tập theo phương châm “cần gì học nấy”, giáo dục suốt đời cho mọi người.
- c) Xây dựng hệ thống giáo dục theo hướng xuyên suốt suốt mọi lứa tuổi cũng đồng thời hành, ai cũng có thể tham gia vào công việc giáo dục và học tập tại cộng đồng.

## **2. Chức năng của các Trung tâm học tập cộng đồng**

Trung tâm học tập cộng đồng có 4 chức năng chính:

### *a) Chức năng giáo dục và huấn luyện*

- Để tạo cơ hội học tập cho mọi người dân trong cộng đồng, nhất là người lao động đang thiếu thông tin, những người thất nghiệp trong cuộc sống nghèo đói, ở vùng hẻo lánh, trẻ em cô đơn không có điều kiện đi học v.v.... Trung tâm học tập cộng đồng phải có nhiệm vụ chấp hành trình học tập để ai cũng tìm được một chỗ học phù hợp. Mặt khác, Trung tâm phải biết tận dụng và tìm thông tin để cung cấp cho người dân.

Điều đặc biệt cần nhận thấy là mục đích học, người dân không phải học những thứ quá chuyên sâu, không có yêu cầu về bằng cấp và không có quá trình học với tính liên tục khi cần cho học viên khó theo học một bài học hoặc một chuyên đề.

- Số đa dạng về chương trình, về bài học, về chuyên đề là hết sức cần thiết cho “còn gì học nữa”. Hiện các Trung tâm học tập cộng đồng thường thấy hiện có năng lực giáo dục và huấn luyện như những chương trình sau:

- Xoá mù chữ cho thanh niên và người lớn.
- Các lớp học tình nguyện cho trẻ em thất học.
- Các chương trình sau xoá mù chữ.
- Các chương trình đào tạo (giáo dục bổ túc tiểu học, trung học cơ sở)
- Các chương trình tạo thu nhập (dạy nghề ngắn hạn, tập huấn và kỹ thuật, chuyên giao công nghệ ...).
- Các chương trình nâng cao chất lượng cuộc sống (chuyên đề về sức khỏe, dinh dưỡng, dân số - kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, pháp luật...).
- Các chương trình đáp ứng sở thích cá nhân (chèo thuyền, cắm hoa, thể dục, nấu nướng, v.v...).
- Các chương trình chuẩn bị cho tương lai (ngoại ngữ, tin học...).

Số phận học tập trong giáo dục là rất cần, bởi cán bộ trong biên chế của Trung tâm thì rất ít, mà những về huấn luyện giáo dục lại rất đa dạng. Do vậy, Trung tâm luôn phải phải học tập với các lực lượng khác như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, trẻ chăn nuôi, cán bộ khuyến nông v.v... để tiến hành các bài giảng, các chuyên đề khoa học và công nghệ v.v...

### *b) Chức năng thông tin và vận động*

Nhu cầu thông tin và cách thức tìm kiếm thông tin của nhân dân là rất đa dạng. Để cung cấp thông tin, giải thích nhu cầu tin, cách thức tiếp cận với thông tin thường phải đưa vào đội ngũ làm công tác văn hoá, khoa học, kỹ thuật để đưa những học sinh giúp đỡ của những chuyên gia ở gần Trung tâm. Việc tiến hành công việc này càng phức tạp khi đưa những người không có thể văn hoá học bước vào văn hoá. Vì vậy, thành phố, các trung tâm học tập cộng đồng có tài sách. Tuy nhiên, với nguồn kinh phí của trung tâm rất hạn hẹp, số sách báo thường rất ít ỏi.

Những về huấn luyện mà người dân thường cần trung tâm tập huấn là bảo vệ sức khỏe, chữa bệnh, cách dùng thuốc, tìm kiếm việc làm, giá cả thị trường, tín dụng, hôn nhân - gia đình, chăn nuôi, trồng trọt.

Các hình thức cung cấp thông tin cũng như ví dụ :

- Tổ chức giới thiệu sách;
- Thông báo về các nguồn tin;
- Sản phẩm học tập trực tuyến thành cộng đồng xã, phường;
- Làm báo tin...

*c) Chức năng phát triển cộng đồng*

Thực hiện chức năng này, trung tâm học tập cộng đồng thường tổ chức các hoạt động như :

- Biện pháp thi đấu, thi đấu thể thao, luyện tập dân sinh;
- Tổ chức trao đổi, môn đàm luận công việc;
- Tổ chức nói chuyện theo các chủ đề;
- Xem chiếu bóng, băng Video, phim đèn chiếu;
- Dịch vụ khám chữa bệnh;

- Hỗ trợ các dự án đang triển khai ở địa phương.v.v... Các chương trình, các dự án của trung tâm học tập có thể là chương trình xóa đói giảm nghèo, dự án cho vay vốn và lãi suất thấp, chương trình xây dựng quy hoạch nhà ở xã hội, chương trình chăm sóc suy dinh dưỡng, chương trình tiêm chủng phòng...

*d) Chức năng liên kết với xã*

Rất nhiều công việc ở địa phương cần được tiến hành với sự liên kết hoặc phối hợp giữa trung tâm với các tổ chức khác. Hiện nay, có nhiều công việc cần được Trung tâm phối hợp, liên kết với các tổ chức, các lực lượng xã hội để thực hiện như phối hợp với Hội người cao tuổi đi sưu tầm nhu cầu học tập của các cựu chiến binh, phối hợp với Đoàn Thanh niên để tổ chức huấn luyện cho thanh niên làm trang trại, phối hợp với Hội Phụ nữ và tổ chức hoá gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em v.v...

### **3. Quy trình hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng**

Như trên đã trình bày, Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở giáo dục không chính quy, bám chắc vào công đồng dân xã, phường, thị trấn và nhu cầu học tập thông minh xuyên và suốt đời của dân, cho nên các Trung tâm thông minh có quy trình hoạt động như sau.

*a) Đi sưu tầm nhu cầu học tập của công đồng.* Để chuẩn bị cho chương trình hàng năm, trung tâm tiến hành việc đăng ký yêu cầu và nội dung mà nhân dân muốn học. Thông qua các buổi đăng ký, Trung tâm nắm được tình hình nhu cầu và đưa vào chương trình học trong năm. Từ đó, Trung tâm lên kế hoạch hoạt động.

*b) Xác định mục tiêu của chương trình hoạt động*

Việc hình thành hoá nhu cầu học tập do dân đã đăng ký sẽ giúp cho Trung tâm xác định được chương trình hoạt động hàng quý và cả năm, từ đó xác định được mục tiêu của từng công việc trong chương trình chung.

c) *Sắp xếp thứ tự các hoạt động, các công việc, đưa ra những vấn đề ưu tiên*

Hầu hết các Trung tâm học tập cộng đồng ở Việt Nam đều gặp khó khăn về tài chính nên buộc phải tính đến những việc chính của Trung tâm để giải quyết trước. Những vấn đề thực sự có thể liên kết, phối hợp với các tổ chức khác để cùng làm.

d) *Tổ chức thực hiện và đưa ra chương trình công việc*

Việc tổ chức thực hiện chương trình phải quy định thành kế hoạch của từng tháng, từng quý. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều khi lại có những vấn đề mới nảy sinh mà trung tâm không thể bỏ qua. Do vậy, sau một giai đoạn làm việc, trung tâm phải có sự đánh giá công việc một cách kịp thời và đưa ra những nội dung, kế hoạch khi cần thiết.

#### **4. Sự phát triển hệ thống trung tâm học tập cộng đồng ở nước ta**

Tính từ khi xây dựng những Trung tâm học tập cộng đồng đầu tiên cho tới nay, thời gian vừa tròn 10 năm. Trong khoảng thời gian đó, số lượng trung tâm học tập cộng đồng đã tăng lên rất nhanh. Năm học 1998 - 1999, cả nước chỉ có 10 Trung tâm được xây dựng thí điểm với sự hỗ trợ kinh phí của Nhật Bản. Tính đến năm học 2008 - 2009, số trung tâm tăng lên trên 9.500, trung bình mỗi năm có thêm 900 Trung tâm mới. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ta có bảng số liệu sau:

#### **Tình hình phát triển của trung tâm học tập cộng đồng**

**Năm học**

**1998-1999**

1999-2000

2000-2001

2001-2002

2002-2003

2003-2004

2004-2005

2005-2006

2006-2007

2007-2008

2008-2009

2009-2010



**Số lượng TTHTCD**

10

78

155

370

1409

3567

5331

7384

8340

9010

9551

9600

Theo quyết định 112/2005/QĐ - TTg (Ngày 18/5/2005) của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 2010 phải phấn đấu đạt 80% số xã/phường trong các nhóm có trung tâm học tập cộng đồng. Nhưng chỉ đến cuối năm 2008, chỉ tiêu này đã được thực hiện, vượt quá mức qui định với thời gian là 2 năm. Hiện tượng đó nói lên rằng, nhân dân ta rất quan tâm đến loại hình giáo dục này.

## 5. Tác động của Trung tâm học tập cộng đồng



Sau 10 năm phát triển, hệ thống Trung tâm học tập cộng đồng đã tăng lên nhanh chóng về mặt số lượng và ngày càng phong phú về nội dung và hình thức phục vụ giáo dục người dân địa phương. Tác động về hoạt động, đến nay có thể khẳng định những tác động tích cực của hệ thống giáo dục này như sau:

a) Việc cấp nhận kiến thức và kỹ năng lao động kỹ thuật cho người dân, giúp hỗ trợ cộng đồng

nh ng công ngh s n xu t m i, mang i cho h nh ng thông tin c n thi t đ thay đ i cách nghĩ, cách làm theo truy n th ng... *đã th c s có tác đ ng xoá đói gi m nghèo* trong c ng đ ng dân c , nh t là nh ng c ng đ ng trong lĩnh v c “tam nông” (nông nghi p, nông thôn, nông dân). Nh ng chuyên đ , nh ng l p t p hu n, nh ng cu c m n đàm v k thu t liên hoàn VAC (v n, ao, chu ng) v nuôi ba ba, cá s u, ngan Pháp, gà siêu th t..., v tr ng hoa, tr ng tiêu, làm n m...; v qu n lý trang tr i, ch ng sâu b nh cho cây tr ng, đ phòng đ ch cúm gia c m... đã giúp cho không ít nông dân đói nghèo tr thành tri u phú, th m chí là t phú.

b) Nh ng l p h c xoá mù ch và b tíc sau khi xoá mù ch , nh ng l p h c b tíc ti u h c và trung h c c s , nh ng l p chuyên đ v pháp lu t, v sinh th c ph m, b o v s c kho , nh ng khoá đ y ngh ng n h n đã giúp cho ng i dân *không r i vào tình tr ng mù ch l i* (tái mù) và góp ph n không nh vào

*ph c p giáo đ c cho ng i l n*

. V i tr em đã th c hi n nghĩa v ph c p giáo đ c ti u h c hay trung h c c s mà không có đ i u ki n theo h c các tr ng chính quy thì nh h c t p trung tâm h c t p c ng đ ng mà *c ng c đ c k t qu ph c p giáo đ c* c a mình.

c) Nhi u Trung tâm h c t p c ng đ ng đã *giúp cho ng i lao đ ng đ c h c ngh là c s giáo đ c có tác đ ng giúp cho nh u ng i dân thoát c nh “mù ngh ”, “mù máy tính”, góp ph n tích c c vào v c tăng t l ng i đ c c đào t o ngh trong xã h i.*

Hàng ch c v n ng i ch a qua quá trình đào t o ngh đã đ c h c ngh ng n h n mà tăng thu nh p hàng năm. Nhi u ng i đã có ngh , nay đ c h c thêm ngh m i đã có nh ng thay đ i trong cách th c làm ăn, thích ng đ c v i c ch th tr ng. Trung tâm h c t p c ng đ ng th c s

d) V c nâng cao nh n th c cho ng i dân v hi n pháp và pháp lu t, v b o v môi tr ng s ng, v chăm sóc kho c ng đ ng, v ý th c h c t p th ng xuyên, v nh ng chính sách c a Nhà n c... đã t ng b c *xây đ ng l i s ng có văn hoá trong đ ng đ ng*, làm tăng *thêm s hi u bi t l n nhau*

thông qua các bu i h c t p, m n đàm, trao đ i ý ki n, t o đ c s đ ng thu n c a dân tr c nh ng ch tr ng c a Đ ng. Chính nh ng k t qu này đã làm cho nh ng c ng đ ng dân c có s n đ nh chính tr , t o nên không khí tâm lý và không khí đ o đ c t t đ p, hình thành nên nh ng c ng đ ng văn hoá, c ng đ ng khuy n h c v.v...

e) V i t cách là “ nhà tr ng nhân dân”, r t nhi u trung tâm h c t p c ng đ ng đã tích c c thúc đ y các cu c v n đ ng trong nhân dân “Toàn dân đoàn k t xây đ ng đ i s ng văn hoá trên đ a bàn dân c ”, “Toàn dân đoàn k t làm kinh t gi i”, “ Toàn dân tham gia xây đ ng xã h i h c

thứ p”/.

**GS.TS. Phạm Tất Dong**

